

Chí Linh, ngày 03 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- 1. Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Lâm
- 2. Thư ký phiên họp:* Ông Đặng Thái Long

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 11/QĐ-TA ngày 25 tháng 8 năm 2020, đối với:

Họ và tên: **Bùi Đình L**; Giới tính: Nam

Sinh ngày 24 tháng 5 năm 1998

CMND số: 030098000721 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 18 tháng 12 năm 2015.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư T, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Con ông Bùi Đình P và bà Trần Thị Y.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường số 78/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của Chủ tịch UBND phường Văn An, thành phố Chí Linh đối với Bùi Đình L thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

- 1. Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Nguyễn Huy Sơn - Cán bộ Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- 2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương:* Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người bị đề nghị Bùi Đình L là đối tượng sử dụng chất ma túy. Ngày 01/6/2020, Bùi Đình L bị Chủ tịch UBND phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại, xã phường với thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 03/8/2020, Chủ tịch UBND phường Văn An, thành phố Chí Linh ban hành Quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục xã phường số 97/QĐ-UBND đối với Bùi Đình L với lý do trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại xã phường Bùi Đình L vẫn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản tự khai, bản tường trình của Bùi Đình L với Công an phường Văn An và biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính do Công an phường Văn An, thành phố Chí Linh lập ngày 28/7/2020 thể hiện: Trong thời gian chấp hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, Bùi Đình L vẫn thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy đá (Methamphetamine).

Tại phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm y tế Phường Văn An, thành phố Chí Linh ngày 31/7/2020 thể hiện Bùi Đình L có nghiện ma túy, loại Methamphetamine.

Công an phường Văn An, thành phố Chí Linh đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Đình L.

Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương ban hành văn bản số 244/CV-LĐTBXH ngày 20/8/2020 đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương đối với Bùi Đình L.

Tại phiên họp:

Đại diện Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương có ý kiến, Bùi Đình L là đối tượng nghiện ma túy, đã trên 18 tuổi và đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn nghiện ma túy và có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng để giúp đối tượng cai nghiện, sớm để trở về cộng đồng và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Đình L là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Đình L.

XÉT THẤY:

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Đình L được lập theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Hồ sơ đã được Phòng Tư pháp thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương kiểm tra tính pháp lý; Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Người bị đề nghị Bùi Đình L là người nghiện ma túy trên 18 tuổi, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn nghiện ma túy và tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Xét đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố Chí Linh; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh và các tài liệu có trong hồ sơ. Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh có đủ cơ sở kết luận Bùi Đình L là đối tượng nghiện ma túy, việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Đình L là cần thiết, có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bùi Đình L cũng đã nhận thức được việc nghiện ma túy của mình làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội, tự nguyện khai báo và tỏ ra hối lỗi.

Nhân thân: Bùi Đình L có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 9, Điều 95, Điều 96, Điều 105, Điều 107 và Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính,

Căn cứ vào Điều 20, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương đối với Bùi Đình L, sinh ngày 24 tháng 5 năm 1998; nơi cư trú: Khu dân cư T, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính được đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại Quyết định, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc từ ngày công bố quyết định; Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương có quyền kiến nghị; Viện kiểm

sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương có quyền kháng nghị đối với Quyết định, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Người bị áp dụng;
- UBND phường Văn An, TP. Chí Linh;
- Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố Chí Linh;
- VKSND TP. Chí Linh;
- Công an TP. Chí Linh;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN TÀI LIỆU

Hồi giờ phút, ngày tháng năm 201....

Tại:

Người giao:

.....
Người nhận: Trần Anh Duy, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Phan Chi, xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

Đã tiến hành việc giao nhận tài liệu sau:

- 01 thông báo về việc thụ lý hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Biên bản lập xong hồi giờ phút cùng ngày, người nhận đã kiểm tra và nhận đủ các tài liệu nêu trên.

Người nhận

Người giao

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN TÀI LIỆU

Hồi giờ phút, ngày tháng năm 201....

Tại:

Người giao:

.....
Người nhận: Trần Anh Duy, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Phan Chi, xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

Đã tiến hành việc giao nhận tài liệu sau:

- 01 Quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Biên bản lập xong hồi giờ phút cùng ngày, người nhận đã kiểm tra và nhận đủ các tài liệu nêu trên.

Người nhận

Người giao

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN TÀI LIỆU

Hồi giờ phút, ngày tháng năm 201....

Tại:

Người giao:

.....
Người nhận: Trần Anh Duy, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Phan Chi, xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

Đã tiến hành việc giao nhận tài liệu sau:

- 01 Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Biên bản lập xong hồi giờ phút cùng ngày, người nhận đã kiểm tra và nhận đủ các tài liệu nêu trên.

Người nhận

Người giao

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH

THẨM PHÁN

Nơi

nhận:

- Ghi theo khoản 1 Điều 24 của Pháp lệnh;
- Lưu hồ sơ.

(5) Ghi tóm tắt hành vi vi phạm của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; các ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, Viện kiểm sát, người bị đề nghị tại phiên họp.

(6) Đánh giá, phân tích của Thẩm phán về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị; đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng; về ý kiến của người tham gia phiên họp; lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị.

(7) Trường hợp Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì có điểm 2 và điểm 5 phần quyết định; trường hợp Tòa án quyết định không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì bỏ điểm 2 và điểm 5 phần quyết định.

(8) Ghi quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị, thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị theo quy định tại các điều 30, 31 và 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

(9) Ghi tên cơ quan có trách nhiệm thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
.....⁽¹⁾ **NAM**

----- **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../TA-XLHC , ngày tháng năm

V/v bổ sung tài liệu, chứng
cứ

Kính gửi:⁽²⁾

Ngày tháng..... năm, Tòa án nhân dân..... nhận được
hồ sơ của⁽³⁾ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp
xử lý hành chính⁽⁴⁾

Đối
với⁽⁵⁾
.....

Sinh ngày tháng năm
.....

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:
.....

Nghề nghiệp:
.....

Nơi cư
trú:.....

Con ông: và bà:
.....

Sau khi kiểm tra hồ sơ, Tòa án nhân dân thấy
rằng.....
.....⁽⁶⁾

Tòa án nhân dân đề nghị trong thời hạn 02 ngày
làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản này,⁽⁷⁾ gửi bổ sung
các tài liệu, chứng cứ sau đây cho Tòa án:

.....
.....⁽⁸⁾
.....

THẨM PHÁN

Nơi

nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 02:

(1) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H).

(2), (3) và (7) Ghi tên cơ quan đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

(4) Ghi biện pháp xử lý hành chính được đề nghị áp dụng (ví dụ: đưa vào trường giáo dưỡng).

(5) Ghi tên người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

(6) Ghi lý do của việc yêu cầu cơ quan đề nghị bổ sung tài liệu, chứng cứ quy định tại khoản 1 Điều 14 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

(8) Ghi rõ các tài liệu, chứng cứ cần bổ sung.

Mẫu số 03 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

.....⁽¹⁾

NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TA

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

TÒA ÁN NHÂN DÂN⁽²⁾

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 12 và Điều 16 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Sau khi kiểm tra hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính thụ lý số ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH:

1. Mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính
.....
.....⁽³⁾

Đối
với:.....
.....

Sinh ngày

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Nghề
nghiệp:.....

Nơi cư
trú:.....

Con ông: và bà:

2. Cơ quan đề
nghị:.....

3. Thời gian mở phiên
họp:.....

4. Địa điểm mở phiên
họp:.....

5. Thẩm phán chủ trì phiên
họp:.....

6. Thư ký phiên
họp:.....

7. Những người khác tham gia phiên
hợp:.....⁽⁴⁾

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Ghi theo khoản 3 Điều 16 của Pháp
lệnh;
- Lưu hồ sơ.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 03:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân quận B, thành phố H).

(3) Ghi biện pháp xử lý hành chính bị đề nghị áp dụng.

(4) Ghi rõ họ và tên người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, người phiên dịch và những người khác tham gia phiên hợp (nếu có).

Mẫu số 04 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
.....⁽¹⁾ NAM**

----- Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-TLHS , ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc hoãn phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

Kính gửi:⁽²⁾

Ngày tháng..... năm, Tòa án nhân dân tiến hành
phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính⁽³⁾

.....

Đối với⁽⁴⁾

.....

...

Sinh ngày tháng
năm.....

CMND số: Ngày cấp: Nơi
cấp:.....

Nghề nghiệp:
.....

Nơi cư
trú:.....
....

Con ông: và bà:
.....

Số thụ lý:
.....
...

Vì lý do
.....
(5)

Tòa án nhân dân căn cứ vào Điều 19 của Pháp lệnh trình tự, thủ
tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân,
quyết định hoãn phiên họp xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành
chính thụ lý số.....

Tòa án nhân dân thông báo thời gian, địa điểm mở lại
phiên họp như sau:

- Thời gian:
.....

- Địa
điểm:.....
.....

THẨM PHÁN

Nơi **nhận:**
- Như trên;

- Lưu hồ sơ.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 04:

(1) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H).

(2) Ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân được thông báo; nếu là cá nhân, thì ghi họ tên, địa chỉ của người được thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức được thông báo.

(3) Ghi biện pháp xử lý hành chính được đề nghị áp dụng (ví dụ: đưa vào trường giáo dưỡng).

(4) Ghi tên người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

(5) Ghi lý do hoãn phiên họp.

Mẫu số 05 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
.....⁽¹⁾ **NAM**

----- **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-TA , ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

TÒA ÁN NHÂN DÂN⁽²⁾

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 12 và khoản 1 Điều 15 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Sau khi kiểm tra hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính thụ lý số ngày tháng năm;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

.....
.....⁽³⁾

Đôi

với:

.....

Sinh

ngày:.....

...

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

.....

Nghề

nghề:.....

...

Nơi

cư

trú:.....

Con ông: và bà:

.....

2. Lý do đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính:⁽⁴⁾

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quy định tại Điều 31 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

THẨM PHÁN

Nơi

nhận:

- Ghi theo khoản 3 Điều 16 của Pháp

lệnh;

- Lưu hồ sơ.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 05:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân quận B, thành phố H).

(3) Ghi biện pháp xử lý hành chính bị đề nghị áp dụng.

(4) Ghi rõ lý do đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: Hết thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính).

Mẫu số 06 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

.....⁽¹⁾

NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TA

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

TÒA ÁN NHÂN DÂN⁽²⁾

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 12 và khoản 2 Điều 15 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Sau khi kiểm tra hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính thụ lý số ngày tháng..... năm.....;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

.....

.....⁽³⁾

Đối

với:

.....

Sinh

ngày:.....

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

.....

Nghề

nghịệp:.....

Nơi

cư

trú:.....

Con ông: và bà:

.....

2. Lý do đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: ...⁽⁴⁾
3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quy định tại Điều 31 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

THẨM PHÁN

Nơi **nhận:**

- Ghi theo khoản 3 Điều 16 của Pháp lệnh;
- Lưu hồ sơ.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 06:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân quận B, thành phố H).

(3) Ghi biện pháp xử lý hành chính bị đề nghị áp dụng.

(4) Ghi rõ lý do tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: Người bị đề nghị đang bị bệnh hiểm nghèo có xác nhận của bệnh viện X).

Mẫu số 07 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

**TÒA ÁN⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
----- NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TA , ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng (không áp dụng) biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng⁽²⁾

TÒA ÁN NHÂN DÂN⁽³⁾

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. **Thẩm** **phán:**

.....

2. *Thư* *ký* *phiên*
họp:.....

Ngày tháng..... năm, tại.....⁽⁴⁾ tiến hành phiên
họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo
dưỡng theo Quyết định mở phiên họp số..... ngày tháng
năm đối với:

Họ và tên:Giới tính:
.....

Sinh
ngày:.....
...

CMND số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:
.....

Dân
tộc:.....
.....

Tôn
giáo:.....
.....

Trình độ văn hóa:
.....

Nguyên
quán:.....

Hộ khẩu thường trú:
.....

Chỗ
ở:.....
...

Nghề nghiệp:
.....

Tiền án:.....; tiền sự:
.....

Con ông: và bà:
.....

Có mặt (vắng mặt) tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị:
.....

2. Đại diện Viện kiểm sát
.....

3. Người đại diện hợp pháp hoặc người giám hộ của người bị đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng:

.....
.....

4. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị:

.....
.....

5. Những người khác:

.....
.....
.....
.....

NHẬN THẤY:⁽⁵⁾

.....
.....
.....
.....
.....

XÉT THẤY:⁽⁶⁾

.....
.....
.....
.....
.....
.....
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng (không áp dụng)⁽⁷⁾ biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với.....
2. Thời gian chấp hành tại trường giáo dưỡng là tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi trường giáo dưỡng.
3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định.⁽⁸⁾
4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.
5. Cơ quan thi hành quyết định:.....⁽⁹⁾

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Ghi theo khoản 1 Điều 24 của Pháp lệnh;
- Lưu hồ sơ.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 07:

- (1) và (3) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H).
- (2) Trường hợp Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thì bỏ cụm từ “(không áp dụng)”.
- (4) Ghi địa điểm Tòa án tiến hành mở phiên họp (ví dụ: tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H).

(5) Ghi tóm tắt hành vi vi phạm của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng; các ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, Viện kiểm sát, người bị đề nghị, cha mẹ hoặc người giám hộ của người bị đề nghị tại phiên họp.

(6) Đánh giá, phân tích của Thẩm phán về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị; đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng; về ý kiến của người tham gia phiên họp; lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị.

(7) Trường hợp Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thì có điểm 2 và điểm 5 phần quyết định; trường hợp Tòa án quyết định không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thì bỏ điểm 2 và điểm 5 phần quyết định.

(8) Ghi quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị, thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị theo quy định tại các điều 30, 31 và 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

(9) Ghi tên cơ quan có trách nhiệm thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Mẫu số 08 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

**TÒA ÁN⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
----- NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TA

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng (không áp dụng) biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc⁽²⁾

TÒA ÁN NHÂN DÂN⁽³⁾

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm* *phán:*
.....

2. *Thư* *ký* *phiên*
hợp:.....

Ngày tháng..... năm, tại.....⁽⁴⁾ tiến hành
phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở
giáo dục bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số ngày tháng
..... năm đối với:

Họ và tên:..... Giới tính:
.....

Sinh
ngày:.....
...

CMND số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:
.....

Dân
tộc:.....
.....

Tôn giáo:

Trình độ văn hóa:
.....

Nguyên
quán:.....

Hộ khẩu thường trú:
.....

Chỗ
ở:.....
.....

Nghề nghiệp:
.....

Tiền án:.....; tiền sự:
.....

Con ông: và bà:
.....

Có mặt (vắng mặt) tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị:
.....

2. Đại diện Viện kiểm sát
.....

3. Người đại diện hợp pháp của người bị đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa cơ sở giáo dục bắt buộc:
.....
.....

4. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị:
.....
.....

5. Những người khác:
.....
.....
.....
.....

NHẬN THẤY:⁽⁵⁾

.....
.....
.....
.....
.....

XÉT THẤY:⁽⁶⁾

.....
.....
.....
.....
.....
.....
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng (không áp dụng)⁽⁷⁾ biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với
.....

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở giáo dục bắt buộc là tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định.⁽⁸⁾

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành hành quyết định:⁽⁹⁾

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Ghi theo khoản 1 Điều 24 của Pháp lệnh;
- Lưu hồ sơ.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 08:

(1) và (3) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân quận N, thành phố C).

(2) Trường hợp Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thì bỏ cụm từ “(không áp dụng)”.

(4) Ghi địa điểm Tòa án tiến hành mở phiên họp (ví dụ: tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C).

(5) Ghi tóm tắt hành vi vi phạm của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; các ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, Viện kiểm sát, người bị đề nghị tại phiên họp.

(6) Đánh giá, phân tích của Thẩm phán về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị; đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng; về ý kiến của người tham gia phiên họp; lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị.

(7) Trường hợp Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thì có điểm 2 và điểm 5 phần quyết định; trường hợp Tòa án quyết định không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thì bỏ điểm 2 và điểm 5 phần quyết định.

(8) Ghi quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị, thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị theo quy định tại các điều 30, 31 và 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

(9) Ghi tên cơ quan có trách nhiệm thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Mẫu số 09 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

Mẫu số 10 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

**TÒA ÁN⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
----- NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TA

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

TÒA ÁN NHÂN DÂN⁽²⁾

NHẬN THẤY:

Sau khi ra Quyết định số ngày tháng năm..... về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính⁽³⁾ đối với
4)

Ngày tháng..... năm⁽⁵⁾ có đơn đề nghị hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính,

XÉT THẤY:

.....
.....⁽⁶⁾;

Theo quy định tại khoản 1 Điều 111 của Luật xử lý vi phạm hành chính thì người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽⁷⁾ có đủ các điều kiện được hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Căn cứ vào Điều 26 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính⁽⁸⁾ đối với:

Họ và tên:Giới tính:

Sinh
ngày:.....
.

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Dân

tộc:.....

...

Tôn

giáo:.....

.

Trình

độ

văn

hóa:

.....

Nguyên

quán:.....

Hộ

khẩu

thường

trú:.....

Chỗ

ở:.....

...

Nghề

ng nghiệp:

.....

Tiền

án:

.....;

tiền

sự:

.....

Con

ông:

.....

và

bà:

.....

2. Giao người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cho⁽⁹⁾ quản lý trong thời gian được hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Khi điều kiện hoãn chấp hành biện pháp xử lý hành chính không còn hoặc người đang được hoãn, tạm đình chỉ thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 113 của Luật xử lý vi phạm hành chính thì⁽¹⁰⁾ phải gửi văn bản thông báo cho Tòa án đã ra quyết định hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

3.⁽¹¹⁾ có trách nhiệm thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽¹²⁾ khi điều kiện hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với⁽¹³⁾ không còn.

4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quy định tại Điều 31 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

THẨM PHÁN

Nơi **nhận:**

- Ghi theo khoản 6 Điều 26 của Pháp lệnh;
- Lưu hồ sơ.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 10:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền quyết định hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(3), (7), (8), (12) Ghi biện pháp xử lý hành chính bị áp dụng (ví dụ: đưa vào trường giáo dưỡng).

(4), (13) Ghi họ và tên người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

(5) Ghi họ và tên người có đơn đề nghị hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

(6) Ghi lý do đề nghị hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: Người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đang ốm nặng có chứng nhận của Bệnh viện X).

(9) và (10) Ghi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính cư trú.

(11) Ghi tên cơ quan có trách nhiệm thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Mẫu số 11 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
----- NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-TA

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

TÒA ÁN NHÂN DÂN⁽²⁾

NHẬN THẤY:

Sau khi ra Quyết định số ngày tháng năm..... về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính⁽³⁾ đối với.....⁽⁴⁾

Ngày tháng..... năm⁽⁵⁾ có đơn đề nghị miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính,

XÉT THẤY:

.....⁽⁶⁾;

Theo quy định tại khoản 2 Điều 111 của Luật xử lý vi phạm hành chính thì người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính⁽⁷⁾ có đủ các điều kiện được miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Căn cứ vào Điều 26 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính⁽⁸⁾ đối với:

Họ và tên:Giới tính:

Sinh

ngày:.....

....

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:
.....

Dân

tộc:.....
.....

Tôn

giáo:.....
....

Trình độ văn hóa:
.....

Nguyên

quán:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ

ở:.....
...

Nghề

nh nghiệp:.....

Tiền án:; tiền sự:
.....

Con ông: và bà:
.....

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quy định tại Điều 31 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Ghi theo khoản 6 Điều 26 của Pháp lệnh;
- Lưu hồ sơ.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 11:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền quyết định miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(3), (7), (8) Ghi biện pháp xử lý hành chính bị áp dụng (ví dụ: đưa vào trường giáo dưỡng).

(4) Ghi họ và tên người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

(5) Ghi họ và tên người có đơn đề nghị miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

(6) Ghi lý do đề nghị miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: Người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đang mang thai, có chứng nhận của Bệnh viện Y).

Mẫu số 12 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

**TÒA ÁN⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
----- NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TA , ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽²⁾

TÒA ÁN NHÂN DÂN⁽³⁾

NHẬN THẤY:

.....⁽⁴⁾ đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính
.....⁽⁵⁾ tại⁽⁶⁾

Ngày tháng..... năm⁽⁷⁾ có văn bản đề nghị giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽⁸⁾;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽⁹⁾,

XÉT THẤY:

.....
.....⁽¹⁰⁾;

Theo quy định tại khoản 1 Điều 112 của Luật xử lý vi phạm hành chính thì người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽¹¹⁾ có đủ các điều kiện được giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽¹²⁾.

Căn cứ vào Điều 27 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận đề nghị của.....⁽¹³⁾ về việc giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽¹⁴⁾ đối với người đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính.

2. Giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽¹⁵⁾ là.....⁽¹⁶⁾ đối với:

Họ và tên:Giới tính:
.....

Sinhngày:
.....

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:
.....

Dân
tộc:.....
.....

Tôngiáo:
.....

Trình độ văn hóa:
.....

Nguyên quán:.....

Hộ khẩu thường trú:
.....

Chỗ ở:.....

...

Nghề nghiệp:
.....

Tiền án:; tiền sự:
.....

Con ông: và bà:
.....

Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽¹⁷⁾ theo Quyết định số ngày tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân⁽¹⁸⁾

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quy định tại Điều 31 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Ghi theo khoản 6 Điều 27 của Pháp lệnh;
- Lưu hồ sơ.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 12:

(1) và (3) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền quyết định giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại); cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(2), (8), (9), (12), (14), (15) Nếu giảm một phần thời gian chấp hành biện pháp xử lý hành chính thì bỏ cụm từ “(miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)”.

(4) Ghi họ và tên người đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính được đề nghị giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính.

(5), (11), (17) Ghi biện pháp xử lý hành chính bị áp dụng (ví dụ: đưa vào trường giáo dưỡng).

(6) Ghi nơi chấp hành biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: Trường giáo dưỡng số 4).

(7), (13) Ghi người có văn bản đề nghị giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: Hiệu trưởng Trường giáo dưỡng số 4).

(10) Ghi lý do đề nghị giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: Người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đã chấp hành một nửa thời hạn, có tiến bộ rõ rệt).

(16) Ghi thời hạn được giảm (nếu giảm một phần thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính).

(18) Ghi tên Tòa án đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Mẫu số 13 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

**TÒA ÁN⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
----- NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----**

Số:...../QĐ-TA , ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính

TÒA ÁN NHÂN DÂN⁽²⁾

NHẬN THẤY:

.....⁽³⁾ đang chấp hành biện pháp xử lý hành
chính.....⁽⁴⁾ tại⁽⁵⁾

Ngày tháng..... năm⁽⁶⁾ có
văn bản đề nghị tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính,

XÉT THẤY:

.....
.....⁽⁷⁾;

Theo quy định tại khoản 2 Điều 112 của Luật xử lý vi phạm hành chính thì người bị
áp dụng biện pháp xử lý hành chính⁽⁸⁾ có
đủ các điều kiện được tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính.

Căn cứ vào Điều 27 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các
biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận đề nghị của.....⁽⁹⁾ về việc tạm
đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính đối với:

Họ và tên:Giới tính:
.....

Sinh ngày:
.....

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:
.....

Dân
tộc:.....
....

Tôn
giáo:.....
...

Trình độ văn hóa:
.....

Nguyên
quán:.....

Hộ khẩu thường
trú:.....

Chỗ

ở:.....

...

Nghề

nghiep:.....

Tiền án:; tiền sự:
.....

Con ông: và bà:
.....

Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽¹⁰⁾ theo Quyết định
số ngày tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân
.....⁽¹¹⁾

2.⁽¹²⁾ có trách nhiệm quản lý người được tạm đình chỉ
chấp hành biện pháp xử lý hành chính.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị,
kháng nghị quy định tại Điều 31 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định
áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Ghi theo khoản 6 Điều 27 của Pháp

lệnh;

- Lưu hồ sơ.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 13:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền quyết định tạm đình chỉ chấp hành biện pháp
xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc
tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(3) Ghi họ và tên người đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính được đề nghị tạm
đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính.

(4), (8), (10) Ghi biện pháp xử lý hành chính bị áp dụng (ví dụ: đưa vào trường giáo dưỡng).

(5) Ghi nơi chấp hành biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: Trường giáo dưỡng số 4).

(6), (9) Ghi người có văn bản đề nghị giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: Hiệu trưởng Trường giáo dưỡng số 4).

(7) Ghi lý do đề nghị tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: Người đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính bị ốm nặng phải đưa về gia đình điều trị).

(9) Ghi “Chấp nhận” hoặc “Không chấp nhận”.

(11) Ghi tên Tòa án đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

(12) Ghi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính cư trú.

Mẫu số 14 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

**TÒA ÁN⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
----- NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TA , ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Hủy bỏ quyết định hoãn/tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính và buộc chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

Ngày tháng..... năm, Tòa án nhân dânra Quyết định số về hoãn/tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính⁽²⁾

đối

với.....
.....⁽³⁾

Ngày tháng..... năm, Ủy ban nhân dân⁽⁴⁾ có văn bản số thông báo.....⁽⁵⁾

Căn cứ vào Điều 28 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bỏ Quyết định số ngày tháng..... năm của Tòa án nhân dân..... về việc hoãn/tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính⁽⁶⁾ đối với:

Họ và tên:Giới tính:
.....

Sinh
ngày:.....
.....

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:
.....

Dân
tộc:.....
.....

Tôn
giáo:.....
.....

Trình độ văn hóa:
.....

Nguyên
quán:.....

Hộ khẩu thường
trú:.....

Chỗ
ở:.....
.....

Nghề nghiệp:
.....

Tiền án:; tiền sự:
.....

Con ông: và bà:
.....

2. Buộc⁽⁷⁾ phải chấp hành biện pháp xử lý hành chính⁽⁸⁾ theo Quyết định số ngày tháng năm của Tòa án nhân dân

Thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính tính từ ngày⁽⁹⁾

3.⁽¹⁰⁾ có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ra quyết định.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Ghi theo khoản 3 Điều 28 của Pháp lệnh;
- Lưu hồ sơ.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 14:

(1) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền quyết định hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(2), (6), (8) Ghi biện pháp xử lý hành chính bị áp dụng (ví dụ: đưa vào trường giáo dưỡng).

(3), (7) Ghi họ và tên người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

(4) Ghi tên Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính cư trú có văn bản đề nghị.

(5) Ghi lý do đề nghị hủy bỏ quyết định hoãn/tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

(9) Ghi thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính đối với người bị buộc phải chấp hành biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: “tính từ ngày người phải chấp hành quyết định bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc”).

(10) Ghi tên cơ quan có trách nhiệm thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Mẫu số 15 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2015/NQ-HĐTP ngày... tháng... năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

**TÒA ÁN⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
----- NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TA , ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị

TÒA ÁN NHÂN DÂN⁽²⁾

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm* *phán:*

.....

2. *Thư* *ký* *phiên* *họp:*

.....

Ngày tháng..... năm, tại⁽³⁾ tiến hành
phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị của⁽⁴⁾
..... đối với Quyết định số
..... ngày tháng năm của Tòa án nhân dân
..... về việc⁽⁵⁾ đối
với:

Họ và tên:..... Giới tính:

.....

Sinh ngày:

.....

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:
.....

Dân

tộc:.....
....

Tôn

giáo:.....
...

Trình độ văn hóa:
.....

Nguyên quán:
.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở:
.....

Nghề nghiệp:.....

Tiền án:; tiền sự:
.....

Con ông: và bà:
.....

Có mặt (vắng mặt) tại phiên họp.

Có sự tham gia của: ⁽⁶⁾

.....
.....
.....
.....
.....
.....

NHẬN THẤY:⁽⁷⁾

.....

.....

.....

.....

.....

XÉT THẤY:⁽⁸⁾

.....

.....

.....

.....

.....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:⁽⁹⁾

.....

.....

.....

.....

.....

THẨM PHÁN

Nơi **nhận:**

- Ghi theo khoản 2 Điều 36 của Pháp lệnh;
- Lưu hồ sơ.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 15:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh N).

(3) Ghi địa điểm Tòa án tiến hành phiên họp (ví dụ: tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh N).

(4) Ghi tên người, cơ quan đã khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

(5) Ghi loại quyết định bị khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quy định tại Điều 29 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân (ví dụ: áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc).

(6) Ghi những người tham gia phiên họp theo quy định tại khoản 4 Điều 33 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

(7) Ghi quyết định của Tòa án theo quy định tại Điều 35 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

(8) Ghi tóm tắt nội dung Quyết định của Tòa án nhân dân bị khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị; nội dung khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị; ý kiến của những người tham gia phiên họp xem xét, khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

(9) Đánh giá, phân tích của Thẩm phán về khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị; nội dung khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị; đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng; ý kiến của người tham gia phiên họp; lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng (không áp dụng) biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề